

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày: 25/3/2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Thanh Bình;

2. Bà Châu Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH 1 thành viên T; địa chỉ trụ sở: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hữu H1 và ông Vũ Hữu H2 - Cán bộ nghiệp vụ Công ty Luật hợp danh G; địa chỉ: Số 03 Lô D8, khu đô thị M, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo văn bản ủy quyền số: 1111/2024/GUQ-GV ngày 11/11/2024, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V; địa chỉ trụ sở: Số 364 N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trường G; chức vụ: Trưởng phòng Pháp chế, theo giấy ủy quyền ngày 20/3/2025, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày có nội dung:

Ngày 01/11/2022, Công ty TNHH 1 thành viên T (*viết tắt là Công ty T*) ký Hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng số: 01/0111/2022/HĐMB/TL-VG với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V (*viết tắt là Công ty V*). Đến ngày 01/12/2022, hai bên tiếp tục ký 01 Phụ lục hợp đồng về việc điều chỉnh đơn giá. Theo hợp đồng thì Công ty V đồng ý mua một số loại đá xây dựng của Công ty T với tổng số tiền là 2.295.000.000đ (hai tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 11/4/2023 Công ty T đã chốt biên bản đối chiếu công nợ với Công ty V, theo biên bản đối chiếu công nợ thì Công ty V còn nợ Công ty T số tiền là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Tuy nhiên, kể từ ngày 11/4/2023 hai bên chốt biên bản đối chiếu công nợ đến nay Công ty V vẫn chưa thanh toán số tiền mua bán vật liệu còn nợ cho Công ty T.

Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến việc Công ty T bị thiệt hại về mặt kinh tế. Vì vậy, Công ty T yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Đề nghị Công ty V phải trả đủ số tiền mua bán vật liệu còn nợ là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

2. Đề nghị Công ty V trả tiền lãi chậm trả của số tiền mua bán vật liệu chưa thanh toán 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) theo lãi suất là 8%/năm (0.67%/tháng) kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong. Tiền lãi tạm tính đến hiện tại là 18 tháng, tương ứng số tiền 95.670.000đ (chín mươi năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa nguyên đơn đã rút yêu cầu này theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 06/3/2025.

Tại phiên hòa giải ngày 23/12/2024 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V ông Lê Trường G, trình bày có nội dung:

Do nhu cầu thực hiện công trình tại huyện Bình Liêu, Công ty V đã ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty T như phía nguyên đơn đã trình bày. Ông Lê Trường G xác nhận số tiền mua bán vật liệu xây dựng phía bị đơn còn nợ Công ty T là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Do gặp khó khăn trong việc kinh doanh, nên Công ty V chưa thể trả khoản nợ theo thời hạn hợp đồng đã ký kết. Ông G đề xuất trả làm 02 hoặc 03 lần, trong thời hạn nhất định nhưng không được đại diện của nguyên đơn chấp nhận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V phải trả cho Công ty TNHH 1 thành viên T số tiền 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng); Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý, giải quyết vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa số: 02/TLST-KDTM, ngày 18/11/2024, giữa nguyên đơn Công ty TNHH 1 thành viên T với bị đơn Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V, mà nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh là nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V phải trả số tiền mua bán vật liệu xây dựng còn nợ là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Trong quá trình hòa giải, cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận Công ty V đã ký kết hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng với Công ty T như phía nguyên đơn đã trình bày, đồng thời xác nhận số tiền mua bán vật liệu xây dựng phía Công ty V còn nợ Công ty T là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 11/4/2023. Do gặp khó khăn trong việc kinh doanh dẫn đến Công ty V đã chưa thể trả nợ theo thời hạn tại hợp đồng đã ký kết và có đề xuất được trả làm 02 hoặc 03 lần nhưng không được chấp nhận nên đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật. Công ty T đã thực hiện cung cấp vật liệu đầy đủ theo hợp đồng nhưng Công ty V chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán còn nợ số tiền 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) là vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu Công ty V trả tiền lãi chậm trả của số tiền mua bán vật liệu xây dựng chưa thanh toán là 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng) theo lãi suất là 8%/năm (0.67%/tháng) kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong. Tiền lãi tạm tính đến hiện tại là 18 tháng, tương ứng số tiền 95.670.000đ (chín mươi năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu

cầu Công ty V trả tiền lãi chậm trả của số tiền còn nợ nêu trên theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 06/3/2025 nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch; trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại; các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V phải trả cho Công ty TNHH 1 thành viên T số tiền 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V trả tiền lãi chậm trả của số tiền mua bán vật liệu chưa thanh toán 793.283.468đ (bảy trăm chín mươi ba triệu hai trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng) theo lãi suất là 8%/năm (0.67%/tháng) kể từ ngày 11/4/2023 cho đến khi Tòa án giải quyết xong. Tiền lãi tạm tính đến hiện tại là 18 tháng, tương ứng số tiền 95.670.000đ (chín mươi năm triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Bị đơn Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ V phải chịu 35.731.339đ (ba mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH 1 thành viên T 19.334.302đ (mười chín triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, ba trăm linh hai đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005347 ngày 13/11/2024 của Chi Cục thi hành

án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam